

水果 Fruits

shuǐ guǒ

排一排 Drag and Drop to a matched fruit

pái yì pái

1	2	3	4	5
				
6	7	8	9	10
				
11	12	13	14	
				

lán méi	xīang jiāo	xī guā	píng guǒ	cǎo méi
shuǐ guǒ	pú táo	jú zi	fèng lí	lí zi
máng guǒ	guǒ zhī	níng méng	shuǐ mì táo	